

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **93 /2022/HS-ST**

Ngày: 20 – 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thường
Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lài Thím T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại Q N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã N N, huyện Đ, tỉnh Đ N. Quốc tịch: Việt Nam, Nghề nghiệp: Làm rẫy. Dân tộc: Tây, Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Lài Tường P, sinh năm 1972 (còn sống). Họ tên mẹ: Hoàng Thị T, sinh năm 1975 (còn sống). Bị can có 01 em ruột, sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/8/2022, bị Công huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" Quyết định số 46/ĐQ XPHC. Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1992 (có mặt)

HKTT: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh BP

Trú tại: tổ 5, Kp T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh BP

- Người làm chứng: Nguyễn Trung Quý, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh BP

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 29/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Lài Thím T gọi điện cho người có tên Th (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy và được Th đồng ý, sau đó Lài Thím T điều khiển xe mô tô biển số: 93M1 - 347.20 đến khu 17 héc-ta thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước của chị Nguyễn Thị Yến N gặp một người phụ nữ tên Th (không rõ lai lịch) mua 2.000.000 đồng ma túy đá. Th đưa cho T 01 gói nylon, dạng kéo miết, kích thước (4x7,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. T cầm gói ma túy trên tay của mình rồi điều khiển xe mô tô đi về thì bị lực lượng Công an huyện Đồng Phú phối hợp với Công an thị trấn Tân Phú tuần tra vũ trang, kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra, T ném từ trên tay xuống đất 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghị là ma túy đá) nên tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Quá trình điều tra, Lài Thím T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 152 ngày 06/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Me thamphetamine, có khối lượng là 9,5677 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 gói nylon dạng kéo miết kích thước (4 x7,5cm), bên trong có chứa tinh thể màu trắng.
- 01 điện thoại Nokia màu đen, loại 02 sim, bàn phím đã qua sử dụng
- 01 xe mô tô nhãn hiệu SATRIAN Movistar , màu vàng – đen biển số 93M1-374.20.

Ngày 05/8/2022 Ngày 05/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SATRIAN Movistar , màu vàng – đen biển số 93M1- 374.20 cho chị Nguyễn Thị Yến N.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lài Thím T về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập. Sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Lại Thím T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lại Thím T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong có chữ ký và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong đựng 8,9729 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Đối với 01 xe nhãn hiệu SATRIAN Movistar, màu vàng – đen biển số 93M1-374.20 Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Yến N là phù hợp, chị Nhi không có yêu cầu gì nên VKS không xem xét xử lý lại.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại 02 sim có phím bấm Cơ quan điều tra xác định là của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Đối với hành vi bán ma túy của Th; quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên VKS không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lại Thím T đã bị Công an huyện Đồng Phú xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên VKS không đề cập xử lý.

- Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX quyết định theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đề tội danh cũng như hình phạt và các vấn đề khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo đã nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm quy định pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về xã hội làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 29/6/2022, Lài Thím T có hành vi tàng trữ trái phép 9,5677 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bị bắt quả tang tại khu vực 17 hecta thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh BP

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chấp ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật.

Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án T nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, xét bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có chữ ký và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B bên trong đựng 8,9729 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Đối với 01 xe nhãn hiệu SATRIAN Movistar, màu vàng – đen biển số 93M1-374.20 Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên HDXX không xem xét xử lý lại.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại 02 sim có phím bấm Cơ quan điều tra xác định là của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi bán ma túy của Th, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra xử lý sau nên HDXX không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lại Thím T đã bị Công an huyện Đồng Phú xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên HDXX không đề cập xử lý lại

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lại Thím T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Về Hình phạt:*

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lại Thím T **07 (bảy)**

năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 29/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B bên trong đựng 8,9729 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

+ Tuyên tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại 02 sim có phím bấm là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lại Thím T phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (01 bản);
- VKSND tỉnh B (01 bản);
- Phòng PV 27 CA tỉnh B (01 bản);
- TTLTP- Sở TP tỉnh B (01 bản);
- VKSND huyện Đ (01 bản);
- THADS huyện Đ(01 bản);
- CA huyện Đ (03 bản);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Trâm